

Số: 383 A /QĐ-HVPNVN

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo  
trình độ thạc sĩ ngành Công tác xã hội, Mã số: 8760101

#### GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và  
Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục  
và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 100A/QĐ-HVPNVN ngày 28/02/2022 của Giám đốc  
Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ biên bản góp ý, thẩm định của Hội đồng Khoa học và Đào tạo họp  
ngày 04/6/2022;

Theo đề nghị của Phòng Đào tạo.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo  
trình độ thạc sĩ ngành Công tác xã hội của Học viện Phụ nữ Việt Nam (có văn bản  
chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Phòng Đào tạo, Khoa Công tác xã hội và các đơn vị, cá nhân liên  
quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ khoá tuyển sinh năm học 2022-2023./. : 2

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Website Học viện;
- Lưu VT, ĐT.



Trần Quang Tiến



**MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA  
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI (MSW)**

(Ban hành theo Quyết định số 3834/QĐ-HVPNVN ngày 06 tháng 6 năm 2022  
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

**1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo**

- Tên, mã số ngành đào tạo:
  - + Tên tiếng Việt: Công tác xã hội
  - + Tên tiếng Anh: Social Work
  - + Mã ngành đào tạo: 8760101
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Thời gian đào tạo: 02 năm; thời gian tối đa hoàn thành chương trình: 04 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Định hướng: Ứng dụng
- Văn bằng tốt nghiệp: Bằng thạc sĩ Công tác xã hội
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Phụ nữ Việt Nam

**2. Mục tiêu đào tạo**

**2.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao về Công tác xã hội, hiểu biết sâu rộng về chuyên môn; có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe; có trách nhiệm xã hội; có kiến thức tổng hợp về pháp luật và quản lý; có năng lực làm việc độc lập, tư duy sáng tạo; có khả năng nghiên cứu độc lập, phát hiện và giải quyết vấn đề; có thể trở thành nhà thực hành dịch vụ xã hội tổng hợp, chuyên gia, nhà quản trị về Công tác xã hội chuyên nghiệp. Người học có khả năng khám phá kiến thức mới, năng động, sáng tạo, tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; mở rộng cơ hội nghề nghiệp; thích nghi với các môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân.



## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.2.1. Về kiến thức**

Hiểu rõ và thực thi được các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Công tác xã hội, đặc biệt liên quan đến chính sách xã hội và an sinh xã hội; có kiến thức vững chắc, chuyên sâu về các lĩnh vực của Công tác xã hội; tổng hợp, vận dụng các kiến thức vào hoạt động quản lý, điều hành bộ máy tổ chức của cơ quan, đơn vị; phát hiện và phát triển các kiến thức mới chuyên sâu về Công tác xã hội để bổ sung vào hệ thống lý thuyết và ứng dụng hiệu quả trong thực hành, quản trị Công tác xã hội.

### **2.2.2. Về kỹ năng**

Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá một cách toàn diện các vấn đề của cá nhân, nhóm và cộng đồng ở tầm vĩ mô; có kỹ năng thực hành Công tác xã hội với cá nhân, nhóm và xây dựng dự án phát triển cộng đồng ở các tình huống phức tạp; không thường xuyên xảy ra, không có tính qui luật, khó dự báo; Có kỹ năng nghiên cứu độc lập, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp trong giải quyết công việc.

### **2.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm**

Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng; có đạo đức nghề nghiệp, đạo đức cá nhân và đạo đức xã hội, vận dụng phù hợp các quy định đạo đức nghề Công tác xã hội trong thực hiện vai trò và nhiệm vụ chuyên môn; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; chủ động, tích cực học tập tiếp thu, cập nhật thông tin, kiến thức mới; có quan điểm đúng đắn về giới và bình đẳng giới; có ý thức và trách nhiệm trong việc nghiên cứu để bổ sung và làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, vấn đề thực tiễn này sinh trong hoạt động công tác xã hội, góp phần thúc đẩy sự phát triển nghề Công tác xã hội; có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm.

## **3. Chuẩn đầu ra**

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Công tác xã hội có thể:

### **3.1. Về kiến thức**

- KT1: Hiểu rõ, phân tích sâu và vận dụng được các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực Công tác xã hội nói chung, đặc biệt về chính sách xã hội và an sinh xã hội đối với các nhóm thân chủ.

- KT2: Vận dụng thành thạo được các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Công tác xã hội để can thiệp, hỗ trợ các nhóm yếu thế; điều hành bộ máy tổ chức, hoạt động quản lý của các cơ quan/tổ chức Công tác xã hội.

- KT3: Tổng hợp được các kiến thức chuyên sâu, liên ngành để phát triển các kiến thức mới về Công tác xã hội nhằm bổ sung vào hệ thống lý thuyết, phương pháp và ứng dụng hiệu quả trong thực hành Công tác xã hội và quản trị Công tác xã hội.

### 3.2. Về kỹ năng

- KN1: Phân tích, tổng hợp và đánh giá một cách toàn diện các vấn đề của thân chủ ở cấp độ cá nhân, nhóm và cộng đồng ở tầm vĩ mô; có kỹ năng đánh giá tác động của từng chính sách đến các nhóm thân chủ, đồng thời tham mưu, tư vấn, khuyến nghị điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chính sách mới theo hướng đảm bảo lợi ích cho họ; có kỹ năng phản biện.

- KN2: Thành thạo kỹ năng thực hành chuyên sâu Công tác xã hội với cá nhân, nhóm; phát triển kỹ năng xây dựng dự án phát triển cộng đồng ở các tình huống phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính qui luật, khó dự báo; có kỹ năng lồng ghép giới.

- KN3: Có kỹ năng lãnh đạo, quản lý, tổ chức và quản trị công tác xã hội trong môi trường đa dạng, phức tạp, trong bối cảnh có sự thay đổi.

- KN4: Có kỹ năng nghiên cứu độc lập ở trình độ cao; có kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, ứng xử hiệu quả trong giải quyết công việc.

### 3.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- TC1: Có lập trường, quan điểm rõ ràng, có thái độ chính trị lập trường đúng đắn; hình thành bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức cách mạng; có đạo đức nghề nghiệp, đạo đức cá nhân và đạo đức xã hội, vận dụng phù hợp các quy định đạo đức nghề Công tác xã hội trong thực hiện vai trò và nhiệm vụ chuyên môn.

- TC2: Tự giác, tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức mới về nghề nghiệp; làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; chịu trách nhiệm và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; chủ động, tích cực học tập tiếp thu, cập nhật thông tin, kiến thức mới.

- TC3: Có ý thức và trách nhiệm trong nghiên cứu để bổ sung và làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, vấn đề thực tiễn nảy sinh trong hoạt động công tác xã hội, góp phần thúc đẩy sự phát triển nghề Công tác xã hội của đất nước; có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm.

### 3.4. Chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ

- NN: Tiếng Anh đạt trình độ 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên).

## **4. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp**

### **4.1. Vị trí công tác/việc làm**

- Nhà quản trị/quản lý công tác xã hội ở các cơ sở bảo trợ xã hội, trung tâm công tác xã hội khác nhau.

- Chuyên gia, người tự khởi nghiệp trong các lĩnh vực liên quan đến Công tác xã hội với mục đích phục vụ cộng đồng.

- Chuyên viên/kiểm huấn viên/nhân viên công tác xã hội tại các cơ quan/tổ chức thuộc nhà nước, phi chính phủ, quốc tế.

- Giảng viên/nghiên cứu viên về Công tác xã hội và các ngành gần ở các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu.

- Cán bộ tham vấn trong lĩnh vực Công tác xã hội...

### **4.2. Các loại hình tổ chức, doanh nghiệp có cơ hội làm việc phù hợp**

- Các cơ quan chuyên trách của các tổ chức chính trị - xã hội các cấp từ trung ương đến địa phương;

- Các cơ quan của ngành Lao động - Thương binh - Xã hội các cấp từ trung ương đến địa phương;

- Các cơ quan/tổ chức trong hệ thống Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trên toàn quốc;

- Các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, trung tâm, các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp;

- Các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội cho các đối tượng xã hội khác nhau thuộc cơ quan nhà nước, tư nhân, phi chính phủ, quốc tế...;

- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể hoặc thuộc các các lĩnh vực: y tế, giáo dục, pháp luật, phúc lợi xã hội...; công chức làm việc tại các cơ quan/tổ chức địa phương;

- Các cơ sở trợ giúp người yếu thế, tự khởi nghiệp trong các lĩnh vực liên quan đến Công tác xã hội với mục đích phục vụ cộng đồng.

## **5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, rèn luyện, học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Có khả năng học tập, nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ trong và ngoài nước cùng ngành đào tạo hoặc ngành đào tạo gần đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp.

- Có khả năng tiếp cận với quy trình công việc cụ thể đối với các vị trí được đảm nhận.

- Có khả năng học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động để phát triển thành các nhà quản lý hoặc chuyên gia ở các mức độ khác nhau.

## 6. Các chương trình, chuẩn đầu ra đã đổi sánh và tham khảo

- Chương trình đào tạo Thạc sĩ Công tác xã hội của Đại học Lao động - Xã hội.

<http://uls.edu.vn/uploads/file/Nam2021/ChuanDaura/Quyet%20dinh%201134%20Chuan%20dau%20ra%20Thac%20si%20-%20Cong%20tac%20xa%20hoi%203-6-2021.pdf>

- Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo Thạc sĩ Công tác xã hội của Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

<https://ussh.vnu.edu.vn/vi/dao-tao/cong-tac-xa-hoi-dinh-huong-ung-dung/chuan-dau-ra-18607.html>

- Chương trình đào tạo Thạc sĩ Công tác xã hội của Đại học Sư phạm Hà Nội.

<https://tuyensinh.hnue.edu.vn/chuan-dau-ra/p/chuan-dau-ra-chuong-trinh-dao-tao-cong-tac-xa-hoi-310>

## 7. Ma trận đóng góp của Chuẩn đầu ra vào Mục tiêu Chương trình đào tạo, của các học phần vào mức độ đạt chuẩn đầu ra

### 7.1. Ma trận đóng góp của Chuẩn đầu ra vào Mục tiêu Chương trình đào tạo

STT	Mã CDR	Mục tiêu 1	Mục tiêu 2	Mục tiêu 3
1.	KT1	3	2	1
2.	KT2	3	2	1
3.	KT3	3	2	1
4.	KN1	2	3	1
5.	KN2	2	3	1
6.	KN3	2	3	1
7.	KN4	2	3	1
8.	TC1	1	1	3
9.	TC2	1	1	3
10.	TC3	1	1	3

Ghi chú: 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao.

*7.2. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra*

STT	Tên học phần	Bộ chuẩn đầu ra										
		KT1	KT2	KT3	KN1	KN2	KN3	KN4	TC1	TC2	TC3	NN
1	Triết học	3		1					2			
2	Phương pháp nghiên cứu chuyên sâu trong công tác xã hội			3				3				2
3	Phân tích và hoạch định chính sách xã hội	3			3							1
4	Giới và An sinh xã hội	2			2							1
5	Hành vi con người và môi trường xã hội nâng cao		2	2	1	2						
6	Tâm lý học lâm sàng		2		1	2						
7	Kiểm huấn Công tác xã hội nâng cao	1	3	2	2	2				2		1
8	Công tác xã hội cá nhân nâng cao	1	3	2	2	2				2		1
9	Công tác xã hội nhóm nâng cao	2	3	2	2	2				2		1
10	Thực hành Công tác xã hội chuyên sâu	3	3		2	2				1		1
11	Xây dựng và quản lý dự án phát triển cộng đồng		2	2	2	3				2		1
12	Quản trị Công tác xã hội nâng cao		3	2			3			1		1

STT	Tên học phần	Bộ chuẩn đầu ra								NN	IT	
		KT1	KT2	KT3	KN1	KN2	KN3	KN4	TC1	TC2	TC3	
13	Công tác xã hội trong lĩnh vực bình đẳng giới và bạo lực trên cơ sở giới	2	3	2	2	2			1		2	
14	Công tác xã hội với người cao tuổi nâng cao	2	3	2	2	2			1		2	
15	Can thiệp, hỗ trợ người khuyết tật	2	3	2	2	2			1		2	
16	Can thiệp, hỗ trợ đối với trẻ em bị xâm hại	2	3	2	2	2			1		2	
17	Hỗ trợ cộng đồng trong trường hợp khẩn cấp	1	2	2	2	2			1		1	
18	Tham vấn điều trị cho người nghiện ma tuý	2	3	2	2	2			1		2	
19	Công tác xã hội trong hoạt động khám và điều trị tại bệnh viện	2	3	2	2	2			1		2	
20	Thực tập				3	2	2	2	3		2	2
21	Đề án tốt nghiệp				3	2	2	2	3		2	2

Ghi chú: 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao.

## **8. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra và cam kết thực hiện**

### **8.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra**

Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, Học viện Phụ nữ Việt Nam xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đủ về số lượng, có học hàm, học vị cao, được đào tạo bài bản, chuyên sâu về công tác xã hội tại các trường có uy tín trong nước và nước ngoài.

- Tăng cường mời chuyên gia, các nhà quản lý, thực hành tại các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội đến Học viện nói chuyện chuyên đề với sinh viên, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, cùng tham gia hướng dẫn học viên làm luận văn thạc sĩ.

- Thường xuyên cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa Chuẩn đầu ra, Chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, phù hợp với bối cảnh nghề Công tác xã hội ở Việt Nam và sự phát triển của nghề Công tác xã hội trên thế giới.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; cung cấp đủ giáo trình, tài liệu, phòng thực hành, phần mềm công nghệ thông tin phục vụ học tập của học viên. Phối hợp tốt với cơ quan, nhà tuyển dụng để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập, nghiên cứu khoa học.

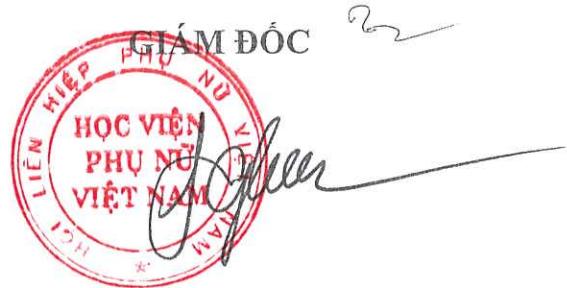
- Tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả người học và các hoạt động đảm bảo chất lượng một cách nghiêm túc, đúng quy định.

- Phát triển mạng lưới các cơ sở thực hành của Học viện để học viên được tạo điều kiện thuận lợi khi đến liên hệ thực hành, thực tập cũng như khi tìm kiếm việc làm.

- Đảm bảo có đầy đủ các thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại theo hướng lấy người học làm trung tâm.

### **8.2. Cam kết thực hiện chuẩn đầu ra**

Học viện Phụ nữ Việt Nam cam kết tuyển sinh, tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của học viên theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế của Học viện Phụ nữ Việt Nam.



**PGS. TS. Trần Quang Tiến**